

CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG MOC81
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG MOC81

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MOC81 CONSTRUCTION AND MECHANICAL LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: MOC81 CO.LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109242656

3. Ngày thành lập: 26/06/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 5 ngõ 38, Tổ dân phố 3, đường Mạc Xá, Phường Liên Mạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0856228299

Fax:

Email: sirdieu25071981@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
2.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
3.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
4.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu	2599
5.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
6.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
7.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
8.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
9.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
10.	Phá dỡ	4311
11.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
12.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
13.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
14.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
15.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
16.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
17.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ loại nhà nước cấm)	4649
18.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

19.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
22.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
23.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng)	4662
24.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
25.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm)	4669
26.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
27.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
28.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
29.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
30.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
31.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4931
32.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
33.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
34.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
35.	In ấn	1811
36.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
37.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
38.	Xây dựng công trình điện	4221

39.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
40.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
41.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
42.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
43.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
44.	Xây dựng công trình thủy	4291
45.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
46.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
47.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa	4610
48.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
49.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

50.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động đo đạc và bản đồ Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước Thiết kế quy hoạch xây dựng Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình - Giám sát công tác xây dựng: + Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; + Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; + Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.	7110
51.	Quảng cáo	7310
52.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
53.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Dịch vụ thiết kế đồ thị Hoạt động trang trí nội thất	7410
54.	Cho thuê xe có động cơ	7710
55.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
56.	Bốc xếp hàng hóa	5224
57.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
58.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
59.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830

60.	Xây dựng nhà để ở	4101
61.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
62.	Xây dựng nhà không để ở	4102
63.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
64.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
65.	Xây dựng công trình đường bộ	4212

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____

Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____

Số giấy chứng thực cá nhân: _____

Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____

Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ VĂN DIỆU** Giới tính: **Nam**

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: **25/07/1981** Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: **036081001260**

Ngày cấp: **20/11/2015** Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Đội 6B, Xã Hải Thanh, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 1A Hoàng Tăng Bí, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội